

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĂN BẢN  
TỈNH LÀO CAI**  
Bản án số: 52/2020/HS-ST  
Ngày 29/10/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BẢN, TỈNH LÀO CAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vương Ngọc Long;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lý Thị Ngân và bà La Thị Thanh Thảo;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:** Ông Trần Thế Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 29/10/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 52/2020/TLST - HS ngày 02/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

**Vương Văn U'** - sinh ngày 05/5/1967 tại Văn Bàn, Lào Cai;

Nơi ĐKNKTT: Thôn 1 M Th, xã M L, huyện V B, tỉnh L C; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 7/10; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Vương Quốc Lầu - Sinh năm 1930; Con bà: La Thị Đô - Sinh năm 1928 (đều đã chết). Vợ: Vương Thị Liên - sinh năm 1966; Bị cáo có 03 con, Lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1998, hiện trú tại xã M L, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/8/2020. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

+) Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lương Thị Chuyển – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai – Có mặt.

+) Người làm chứng:

- Ông Vương Quốc A, sinh năm 1973. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn 1 M Th, xã M L, huyện V B, tỉnh L C.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công an xã M L nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà Vương Văn U ở thôn 1 Minh Thượng, xã M L đang có hành vi phạm tội về ma túy. Ban công an xã đã triển khai lực lượng đến nhà Vương Văn U kiểm tra và Yêu cầu Vương Văn U có đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy thì tự giác giao nộp. Vương Văn U tự giác lấy từ trong túi quần bên trái đang mặc ra 01 túi ni lon màu trắng đựng 13 gói giấy trắng có dòng kẻ (trong đó có 01 gói bên trong là ni lon màu trắng; 02 gói bên trong là ni lon màu xanh lá cây; 10 gói bên trong là ni lon màu xanh nước biển) bên trong các gói đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục giao nộp và khai đó là ma túy của Uơng. Công an đã lập biên bản quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng. Tiến hành khám xét chỗ ở của Vương Văn U sau khi đọc lệnh Uơng đã tự giác lấy từ dưới gầm bàn gỗ kê ở góc trong nhà bếp ra 01 gói ni lon màu hồng bên trong chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục và 01 viên nén hình trụ tròn, màu hồng giao nộp khai nhận đó là ma túy.

Kết luận giám định số 168 ngày 07/8/2020 của Phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai; Kết luận: 1,42 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục là Heroine; 0,10 gam viên nén hình trụ tròn, màu hồng là Methamphetamine.

Bản cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Vương Văn U về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

### **Tại phiên tòa sơ thẩm:**

Bị cáo Vương Văn U đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án tóm tắt nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vương Văn U phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vương Văn U mức án 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, án phí tuyên theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo: - Về tội danh và điều luật áp dụng nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn đề nghị áp dụng đối với bị cáo.

- Về hình phạt đề nghị HĐXX xem xét về nhân thân bị cáo là người dân tộc, sống trong vùng đặc biệt khó khăn nên nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra truy tố bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án 01 năm 06 tháng tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về Tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Vương Văn Ư tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo nghiện chất ma túy nên ngày 03/8/2020 bị cáo đã tàng trữ trái phép 1,42 gam Heroine và 0,10 gam Methamphetamin để sử dụng. Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nghị định số 19/2018/NĐ - CP ngày 02/02/2018 xác định:

*Điều 4. Việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy trong trường hợp các chất ma túy được quy định trong cùng một điểm thuộc các khoản của một trong các Điều 248, 249, 250, 251, 252 của Bộ luật Hình sự năm 2015*

Trường hợp các chất ma túy đó đều được quy định trong cùng một điểm của khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, thì cộng khối lượng hoặc thể tích của các chất ma túy lại với nhau và đối chiếu với quy định về khối lượng hoặc thể tích của nhóm chất ma túy đó trong các khoản của điều luật được áp dụng để xác định tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất ma túy thuộc trường hợp quy định tại khoản nào của điều luật được áp dụng.

- Tổng khối lượng của cả 02 chất ma túy là: 1,42 gam Heroine + 0,10 gam Methamphetamin = 1,52 gam (thuộc trường hợp theo điểm c khoản 1 điều 249 dưới 500 gam).

Vì tổng khối lượng của Heroine và Methamphetamin so với mức tối thiểu được quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, là dưới 500 gam nên tổng khối lượng của Heroine và Methamphetamin trong trường hợp này chỉ thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 249 như bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo theo điểm i khoản 1 Điều 249 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về hình phạt:

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội khác. Do chơi bời bị cáo đã nghiện chất ma túy và để phục vụ cho nhu cầu bản thân bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,52 gam Heroine và Methamphetamin để sử dụng. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm minh trước pháp luật nhằm răn đe bị cáo.

Tuy nhiên, xét thấy bản thân bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách

nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Sau khi cân nhắc các căn cứ quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy mức án Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy gia đình bị cáo không thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo. Bị cáo bỏ ra số tiền 1.800.000đ để mua ma túy sử dụng do vậy cần áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự phạt bị cáo 5.000.000đ để sung nộp Ngân sách Nhà nước.

[4] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo ngày 28/7/2020 ngoài lời khai của bị cáo. Cơ quan điều tra đã xác minh không xác định được họ, tên và địa chỉ nên không đề cập xử lý.

- Người làm chứng vắng mặt đã có đầy đủ lời khai tại hồ sơ vụ án.

[5] **Về vật chứng:** Gồm 1,42 gam Heroine và 0,10 gam Methamphetamine Cơ quan giám định đã lưu mẫu 0,22 gam Heroine và 0,10 gam Methamphetamine; Còn lại 1,20 gam Heroine đã niêm phong cần tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Vương Văn Ư phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” .

Căn cứ vào điểm i khoản 1, 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vương Văn Ư 01 (Một) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/8/2020. Phạt bổ sung 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) sung nộp ngân sách Nhà nước.

**Về xử lý vật chứng:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- **Tịch thu tiêu hủy:** 1,20 gam Heroine đựng trong 01 (Một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, trên một mặt bì có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định khi khám xét chỗ ở của Vương Văn Ư ngày 03/8/2020 tại xã M L, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai”. Mặt sau có 03 chữ ký của người tham gia niêm phong và 02 dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. (Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/10/2020).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án

phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Vương Văn Ư phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh; (01)
- VKSND tỉnh; (01)
- VKSND huyện; (01)
- CQCSĐT Công an huyện; (01)
- CQTHAHS Công an huyện; (01)
- Sở tư pháp tỉnh; (01)
- UBND xã M L (01);
- Bị cáo (01);
- Người bào chữa (01);
- THA HS; (02)
- THA DS; (01)
- Lưu HS; LĐ, TP, VP, KT (06)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vương Ngọc Long**